

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày: 22/01/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga: Phó chủ tịch Hội luật gia huyện

2. Bà Trương Thị Lệ Chi: Phó chủ tịch Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Krông Bông

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019 /HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Y Th;** sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995 tại huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn CPh, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T, sinh năm 1968 và con bà H'L, sinh năm 1971. Bị cáo có vợ

là H'Th, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2016. Hiện nay, vợ con của bị cáo đang làm ăn sinh sống tại Buôn CPh, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Y L , sinh năm 1969

Nơi cư trú: Buôn Tl, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Y B; sinh năm 1974

Nơi cư trú: Buôn B, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

+ Anh Y S; sinh năm 1985

+ Ông Y B1; sinh năm 1962

Cùng trú tại: Buôn CPh, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người phiên dịch tiếng Ê đê:** Anh Y C

Nơi công tác: Công an huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người bào chữa cho bị cáo Y Th:** Ông Ngô Đình Khôi - là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 22/7/2018, bị cáo sau khi uống rượu tại nhà chị H'H tại buôn CPh, xã HP, huyện KB thì giữa Y L và Y B xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, Y L dùng tay đánh trúng vào mũi Y B làm Y B chảy máu mũi, sau đó Y L và Y B tiếp tục ôm vật nhau. Thấy vậy Y B1 và Y S đến can ngăn, Y B1 kéo Y L lại xe mô tô để Y L đi về, còn Y S đỡ Y B lên, lúc này Y Th đứng gần đó thấy Y L đánh Y B chảy máu mũi nên Y Th xông đến chỗ Y L từ phía sau và dùng tay phải đâm vào vùng cổ bên phải Y L một cái, rồi tiếp tục dùng tay trái đâm vào vùng mặt bên trái của Y L và dùng tay phải đâm trúng vào mũ bảo hiểm của Y L đang đội trên đầu làm Y L ngã xuống đất ngất xỉu, sau khi sự việc xảy ra Y L được mọi người đưa đến

Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên để cấp cứu. Trong quá trình điều trị do thương tích nặng nên Y L được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1100/PY-TgT ngày 24/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Liệt tay phải. Tỷ lệ thương tích của Y L là: 36%.

Đối với Y B và Y L có hành vi đánh nhau, nhưng hai bên chỉ xô xát nhẹ không gây thương tích gì và không có yêu cầu gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý.

Vật chứng của vụ án thu được:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng có phần lưới trai che trước màu đen day cài màu đen, sau khi bị đánh ngất xỉu thì không biết mũ bảo hiểm đó đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Y Th đã tự nguyện bồi thường cho ông Y L với số tiền là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Y L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 59.500.000đ (*năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo Y Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Y Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị hại trình bày: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 9.500.000đ. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội đi lao động kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

Bị cáo và người bị hại cũng đã thỏa thuận được mức bồi thường như sau: Ngoài số tiền mà bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là 9.500.000đ thì bị cáo còn phải bồi thường thêm cho người bị hại số tiền là 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Y Th từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2018.

* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm 01 mũ bảo hiểm màu trắng có phần lưới trai che trước màu đen dây cài màu đen nhưng không thấy nên không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho bị hại Y L số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) .

Người bào chữa đề nghị: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo tội danh: Cố ý gây thương tích theo khoản điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt áp dụng cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo cũng đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặc dù gia đình khó khăn về kinh tế nhưng cũng đã lo lắng đưa người bị hại đi điều trị vết thương. Bố mẹ bị cáo đã lớn tuổi, con bị cáo còn nhỏ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài sẽ làm gây khó khăn cho cuộc sống gia đình. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay, người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo một mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo của xã, bị cáo cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tội danh: Vào khoảng 17 giờ, ngày 22/7/2018, bị cáo Y Th đã dùng tay phải đâm vào vùng cổ bên phải ông Y L một cái, rồi tiếp tục dùng tay trái đâm vào vùng mặt bên trái của ông Y L và dùng tay phải đâm trúng vào mũ bảo hiểm của ông Y L đang đội trên đầu làm ông Y L ngã xuống đất và bị liệt tay phải. Tỷ lệ thương tích của Y L là: 36%. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định, hành vi của bị cáo Y Th đã phạm và tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực và nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Bị cáo phải biết rằng, sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, không tiền bạc nào có thể so sánh được và được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây thương tích cho ông Y L của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế và quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Y L số tiền 9.500.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Tại phiên tòa, người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX cần xem xét áp dụng cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta .

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ngoài số tiền mà bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là 9.500.000đ. Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại. Sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản

1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ Luật Dân sự: Cần chấp nhận việc bị cáo Y Th và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 9.500.000đ và Cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 40.000.000đ.

[3] Các biện pháp tư pháp:

* Vật chứng của vụ án thu được:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng có phần lưỡi trai che trước màu đen day cài màu đen, sau khi bị đánh ngất xỉu thì không biết mũ bảo hiểm đó đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (buôn CPh, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk) và là cá nhân thuộc hộ cận nghèo của xã, bị cáo cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí sơ thẩm. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Y Th.

Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ Luật Dân sự:

Chấp nhận trong quá trình điều tra bị cáo Y Th và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 9.500.000đ.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 40.000.000đ.

3. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án thu được:

01 mũ bảo hiểm màu trắng có phần lưỡi trai che trước màu đen day cài màu đen, sau khi bị đánh ngất xỉu thì không biết mũ bảo hiểm đó đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao

- TAND tỉnh

- VKSND huyện

- Sở Tư pháp

- Phòng PV 27

- CA huyện

- THA HS

- Chi cục THA DS

- Bị cáo, bị hại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

TRƯƠNG THỊ HUẾ

- Lưu hồ sơ.